TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 26-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Thành Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Thanh T, sinh năm 1992 tại xã HG. Nơi cư trú: Xóm MT, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh T1, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Lê Thị T2, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04-9-2017 đến ngày 13-9-2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994 tại xã HG. Nơi cư trú: Xóm MT, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị O, sinh năm 1970; vợ là Đinh Thị X, sinh năm 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04-9-2017 đến ngày 13-9-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".

- *Bị hại*: Anh Đặng Hải Â, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm A, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng*:

- Anh Đặng Văn TA, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Hồng Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Quốc To, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Đức D, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Xuân L, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 7B, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Lê Tiến D1, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 8, xã GH, huyện GT, tỉnh Nam Định.

- Anh Phạm Văn D2, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 7B, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bà Lê Thị TA, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm MT, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Chị Đinh Thị X, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm MT, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm MT, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Ông Đặng Ngọc V, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 3, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 3, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Đặng Ngọc C, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Đặng Ngọc Kh, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bà Đỗ Thị X1, sinh năm 1922; địa chỉ: Xóm MT, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt các bị cáo, anh Â, bà TA, chị X, anh T, anh Q, ông L, ông V, chị Ph vắng mặt anh T, anh D, anh Kh, anh L, anh H, anh D, anh D, ông C, bà Đ, anh Kh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02-9-2017 Mai Thanh T có xô xát với nhóm Đặng Văn T ở xóm 6 xã Hải Phong nên đến 23 giờ cùng ngày, T đã gọi điện cho Nguyễn Văn Th nói "mày chạy vào HT đi, có mấy thằng đánh tao" thì Th đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS18H1-103.27 đến nhà Th đón Th đi đến nhà bà nội của T là bà Đỗ Thị X ở xóm Mỹ Tiến, xã Hải Giang, huyện Hải Hậu lấy 01 kiếm tự chế bằng kim loại dài 50cm có cán màu vàng dài 20cm rộng 03cm, phần lưỡi dài 30cm rộng 03cm, sắc 01 cạnh, mũi nhọn. Thái có hỏi Tùng "cái gì đấy", Tùng nói là "đồ" thì Thái không nói gì. Tùng nhờ Thái điều khiển xe, còn Tùng ngồi sau nói "Tao về đến nhà thì có thằng nhìn thấy tao trước nhà nó nẹt bô xe với vỉa tao, tao điên quá tao đuổi theo rồi đánh nó, nó đánh lại tao song tao gọi điện cho mày". Th chở T đến khu vực gốc đa thuộc xóm 6, xã Hải Toàn, do không thấy ai nên Tùng tiếp tục nhờ Thái điều khiển xe chở Tùng đi tiếp, Th đồng ý. Khi đến khu vực cầu bê tông thuộc xóm 6, xã Hải Toàn, Tùng nhìn thấy Tuyên, Quân và anh Đặng Hải Â, đang đứng chơi ở trên cầu. Tùng cho rằng anh Â là người đã đánh nhau với mình nên bảo Thái dừng xe lại cách đó khoảng 10m còn Tùng nhảy xuống xe cầm kiếm ở tay phải chạy lại chém về phía anh Â, anh Â giơ tay trái lên đỡ thì bị Tùng chém vào mặt trong cánh tay trái và ngồi xuống. Tiếp đó, Tùng cầm dao đuổi theo Tuyên và Quân nhưng không kịp. Sau đó, T chạy về phía Thái rồi lên xe bảo Th điều khiển đi về nhà. Hậu quả: Anh Đặng Hải Â bị thương ở mặt sau trong 1/3 cẳng tay trái kích thước (5x3)cm, đứt hoàn toàn xương trụ, nhiều mảnh rời nhỏ, rạn xương quay, đứt hoàn toàn cơ duỗi cổ tay trụ, phải đi điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 03-9-2017 đến ngày 11-9-2017 thì xuất viện và điều trị ngoại trú tại gia đình.

Ngày 04-9-2017, Tùng và Thái đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Tùng giao nộp 01 kiếm tự chế đã sử dụng gây thương tích cho anh Â.

Anh Đặng Hải Â yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và thu nhập bị mất với tổng số tiền là 91.465.244 đồng. Ngoài ra, anh Â còn yêu cầu các bị cáo phải chi trả tiền mổ tháo đinh tay. Bị cáo Nguyễn Văn Th đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại cho người bị hại nhưng anh Â chưa nhận.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/17/TgT ngày 03-11-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Đặng Hải Â là 17%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH truy tố các bị cáo Mai Thanh T, Nguyễn Văn Th về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Mai Thanh T và Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bị hại anh Đặng Hải Â tại phiên tòa đề nghị xử lý nghiêm đối với hai bị cáo và yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường cho anh Â các khoản sau: Tiền thuốc + viện phí 17.265.244đ; tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện Quân y 103 là 2.200.000đ; tiền công người phục vụ 9 ngày 1.800.000đ; tiền mổ tháo nẹp đinh 10.000.000đ tổng cộng 31. 265.244đ. Anh Â yêu cầu một mình bị cáo Mai Thanh T phải trả anh tiền công lao động bị mất trong một năm là 72.000.000đ, anh không yêu cầu bị cáo Th vì bị cáo Th không trực tiếp gây ra thương tích. Anh Â không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường khoản tiền sức khỏe bị xâm phạm và bù đắp tổn thất về tinh thần.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Thanh T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-9-2017.

+ Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã HG giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kiếm tự chế và hai sim điện thoại có số thuê bao 01652326376 và 01634464896 mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Trả lại bị cáo Mai Thanh T một sim điện thoại số 0949589990. Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, thu giữ của Mai Thanh T và chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của Nguyễn Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Hải Â các khoản sau: Tiền thuốc + viện phí 17.265.244đ; tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện Quân y 103 là 2.200.000đ; tiền công người phục vụ 9 ngày x 102.000đ = 918.000đ; Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Mai Thanh T và anh Â về số tiền công lao động bị mất của anh Â một năm là 72.000.000đ.

- Trong phần tranh luận tại phiên tòa, bị hại không nhất trí với đề nghị của kiểm sát viên cho bị cáo Nguyễn Văn Th hưởng án treo, Kiểm sát viên đã có ý kiến đối đáp lại: Do bị cáo Th có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo lại đang là lao động chính, kinh tế trong gia đình đang gặp rất nhiều khó khăn, chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, đã ra đầu thú, tự nguyện

nộp tiền để bồi thường cho bị hại, lại có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu với các quy định của pháp luật có đủ điều kiện để cho hưởng án treo, bị cáo Mai ThanhT không có ý kiến tranh luận gì.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất để các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HH, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện HH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nên khoảng 23 giờ ngày 02-9-2017 Nguyễn Văn Th chở Mai Thanh T đến khu vực xóm 6 xã Hải Phong, huyện HH, tỉnh Nam Định. Tại đây bị cáo T đã dùng kiếm tự chế chém vào tay anh Đặng Hải Â gây thương tích 17%. Do đó có đủ căn cứ kết luận Mai Thanh T và Nguyễn Văn Th phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt quy được định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt là từ 02 đến 05 năm tù nhẹ hơn so với quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Do đó, khi quyết định hình phạt có thể xem xét áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo được quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho hai bị cáo theo chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước khi quyết định hình phạt.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng giản đơn, Mai Thanh T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp gây thương tích cho anh Đặng Hải Â nên giữ vị trí số 1 trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn Th là đồng phạm với vai trò giúp sức nên giữ vị trí thứ yếu.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Các bị cáo đều lần đầu phạm tội, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú để mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bản thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh éo le, kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn đã có đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra bị cáo Th đã tự nguyện nộp 10.000.000đ, ngày 22-01-2018 bà Lê Thị TA là mẹ đẻ của T đã tự nguyện nộp 10.000.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện HH để bồi thường cho anh Â. Vì vậy bị cáo Th còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó đối với bị cáo Mai Thanh T cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; đối với bị cáo Nguyễn Văn Th không trực tiếp gây thương tích cho anh Â, bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức và giữ vị trí thứ yếu, bị cáo Th có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đảm bảo mục đích của hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Công an đã thu giữ chiếc kiếm tự chế; chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, hai sim có số thuê bao 01652326376, 0949589990 thu giữ của Mai Thanh T và chiếc điện thoại Nokia 105, sim có số thuê bao 01634464896 của Nguyễn Văn Th. Xét chiếc kiếm tự chế và hai chiếc sim điện thoại số 01652326376 và số 01634464896 đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Xét cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với hai chiếc điện thoại đã thu giữ của hai bị cáo. Chiếc sim điện thoại số 0949589990 thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo gây thương tích cho anh Â, anh A phải đi khâu băng bó vết thương ở trạm y tế xã HT, điều trị thương tích ở bệnh viện Quân y 103 từ ngày 03-9-2017 đến ngày 11-9-2017 tổng chi phí tiền thuốc + viện phí hết 17.265.244đ; tiền thuê xe ô tô đi viện là 2.200.000đ. Trong quá trình điều tra vụ án do các bị cáo và anh Â chưa thoả thuận được về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, tại phiên toà hôm nay anh Â yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh những khoản sau: Tiền thuốc và tiền viện phí 17.265.244đ; tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện Quân y 103 là 2.200.000đ; tiền công người phục vụ trong thời gian 9 ngày 1.800.000đ; tiền mổ tháo nẹp đinh 10.000.000đ tổng cộng 31.

265.244đ. Riêng đối với bị cáo Mai Thanh T, anh Â còn đề nghị phải trả anh công lao động bị mất trong một năm mỗi tháng là 6.000.000 x 12 = 72.000.000đ. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; tiểu mục 1 phần II; nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Xét yêu cầu của anh Â về phần bồi thường trách nhiệm dân sự có thể chấp nhận buộc hai bị cáo phải bồi thường cho anh Â các khoản bồi thường sau; tiền thuốc + viện phí hết 17.265.244đ; tiền thuê xe ô tô đi viện là 2.200.000đ; tiền công người phục vụ trong thời gian 9 ngày x 102.000đ = 918.000đ, mức thu nhập được căn cứ vào biên bản xác minh ngày công lao động phổ thông tại địa phương hiện nay để làm căn cứ tính ngày công. Tổng cộng 20.383.244đ. Do đó cần buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Â chia phần bị cáo T là 10.383.000đ; bị cáo Th là 10.000.000đ là phù hợp. Tại phiên Tòa anh Â yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiền công lao động bị mất trong một năm là 72.000.000đ, bị cáo T đã hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của anh Â. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Â và bị cáo T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã giải thích pháp luật cho anh Â về các khoản anh được yêu cầu bồi thường, nhưng anh Â vẫn không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường khoản tiền sức khỏe bị xâm phạm và bù đắp tổn thất về tinh thần, không yêu cầu bị cáo Th bồi thường tiền công lao động bị mất cho anh nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét, giải quyết đến các khoản này. Không chấp nhận yêu cầu của anh Â là công người phục vụ là 200.000đ/một ngày và khoản tiền mổ tháo nẹp đinh 10.000.000đ vì đến nay anh chưa đến thời hạn đi mổ tháo đinh nên chưa có chứng cứ gì để chứng minh, khoản tiền này chưa biết hết bao nhiêu, sau này khi anh Â đi mổ tháo nẹp đinh hết bao nhiêu tiền sẽ tự thỏa thuận giải quyết với các bị cáo sau, nếu các bên không tự thỏa thuận được với nhau sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác. Về số tiền 20.000.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn Th và gia đình bị cáo Mai Thanh T đã nộp để bồi thường cho anh Đặng Hải Â cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền này sẽ được khấu trừ vào phần các bị cáo phải bồi thường.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Thanh T.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của

Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Thanh T và Nguyễn Văn Th phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Mai Thanh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-9-2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-9-2017 đến ngày 13-9-2017). Giao bị cáo cho UBND xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; tiểu mục 1 phần II; nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006.

a. Buộc các bị cáo Mai Thanh T, Nguyễn Văn Th phải bồi thường liên đới cho anh Đặng Hải Â các khoản sau: Tiền thuốc và viện phí; tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện; tiền công người phục vụ trong thời gian 9 ngày. Tổng cộng 20.383.000đ (hai mươi triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng) chia phần bị cáo T bồi thường 10.383.000đ, bị cáo Th bồi thường 10.000.000đ:

b. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Mai Thanh T phải bồi thường cho anh Đặng Hải Â tiền công lao động bị mất trong một năm là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng).

c. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 (mười triệu đồng chẵn) của bị cáo Nguyễn Văn Th và gia đình bị cáo Mai Thanh T đã nộp tại biên lai thu số 07442 ngày 03-01-2018 và biên lai thu số 07445 ngày 22-01-2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện HH để đảm bảo thi hành án về phần bồi thường thiệt hại.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Trả lại bị cáo Mai Thanh T một sim điện thoại số 0949589990.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, thu giữ của Mai Thanh T và chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của Nguyễn Văn Th.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 kiếm tự chế; một sim điện thoại có số thuê bao 01652326376 của Mai Thanh T và một sim điện thoại có số thuê bao 01634464896 của Nguyễn Văn Th.

(Các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-01-2018 và các biên lai thu tiền số 07442 ngày 03-01-2018 và biên lai thu tiền số 07445 ngày 22-01-2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện HH và Cơ quan thi hành án dân sự huyện HH).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Mai Thanh T và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải nộp 4.119.000đ; bị cáo Th phải nộp 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã HG: 01 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Văn Tùng